

BÁO CÁO

**Thẩm tra các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 18 (cuối năm 2024) của
HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thực hiện Công văn số 363/HĐND ngày 15/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp cuối năm 2024, HĐND tỉnh khóa X.

Sau khi nghiên cứu, xem xét nội dung Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 07/11/2024 của UBND tỉnh, hồ sơ liên quan và dự thảo Nghị quyết lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh, hồ sơ liên quan và dự thảo Nghị quyết chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ngày 19/11/2024, Ban dân tộc HĐND tỉnh đã họp toàn thể các thành viên Ban. Tham dự cuộc họp có ông Huỳnh Hữu Thiết - Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh, cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan. Qua ý kiến của các thành viên Ban và các đại biểu tham dự cuộc họp, Ban dân tộc HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ý kiến thẩm tra, cụ thể như sau:

I. Về dự thảo Nghị quyết lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Trong thời gian qua, UBND tỉnh rất quyết liệt trong công tác chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND các địa phương) trong việc tổ chức thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc nhất là việc giải ngân nguồn vốn ngân sách Trung ương; một số nội dung không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương, một số đối tượng được thụ hưởng đã thoát nghèo, không còn đối tượng thụ hưởng, một số nội dung đầu tư không còn phù hợp; một số xã khu vực III, khu vực II đã về đích nông thôn mới không còn thụ hưởng một số nội dung đầu tư của Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND các địa phương rà soát, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại các địa phương để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời quyết định lựa chọn huyện Lộc Ninh và huyện Bù Đăng để thực hiện thí điểm cơ

chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình MTQG: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định lựa chọn không quá 02 huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp”*.

Tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

Mặt khác, tại Kết luận số 380-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, về nhiệm vụ và giải pháp nêu: *“Thực hiện lồng ghép việc thực hiện các chính sách thuộc các dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, chính sách, dự án khác đang triển khai ở vùng đồng bào DTTS và MN của tỉnh”*.

Do đó, căn cứ vào quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành “Nghị quyết lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước” là cần thiết, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

2. Về hồ sơ và nội dung của dự thảo nghị quyết

2.1. Về hồ sơ

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng Nghị quyết, cơ quan trình Nghị quyết đã lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan; Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định; cơ quan xây dựng nghị quyết đã có ý kiến tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

2.2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết lựa chọn huyện Lộc Ninh và huyện Bù Đăng để thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh quan tâm, có giải pháp chỉ đạo huyện Lộc Ninh và huyện Bù Đăng thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, tránh tập trung vào những công việc dễ thực hiện hoặc trả lại nguồn vốn sau khi được phân bổ. Đồng thời, xem xét, điều chỉnh, giải trình một số nội dung trước khi trình HĐND tỉnh thông qua, cụ thể:

- Tại căn cứ số 7 của dự thảo Nghị quyết: đề nghị bổ sung cụm từ “điểm a, khoản 7” vào trước cụm từ “Nghị quyết số 111/2024/NQ/QH15”.

- Tại phần đề nghị ban hành của dự thảo Nghị quyết: đề nghị thay cụm từ “Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh” thành “Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh”.

- Tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết: đề nghị điều chỉnh cụm từ “Lựa chọn huyện Lộc Ninh, huyện Bù Đăng” thành “Lựa chọn huyện Lộc Ninh và huyện Bù Đăng” và bổ sung trích yếu của Nghị quyết số 111/2024/NQ/QH15.

- Đề nghị bỏ nội dung “Điều 2. Nội dung phân cấp” và nội dung “....; quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia cho huyện Lộc Ninh và huyện Bù Đăng” được quy định tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết. Do nội dung phân cấp và thẩm quyền của UBND tỉnh đối với huyện được lựa chọn thí điểm được quy định cụ thể tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội; theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “..., không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác” và Nghị quyết này chỉ quy định chi tiết theo điểm a khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội.

- Điều chỉnh “Điều 3. Tổ chức thực hiện” thành “Điều 2. Tổ chức thực hiện” trong dự thảo Nghị quyết.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo được các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật, nội dung phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, điều chỉnh, giải trình, Ban dân tộc HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua Nghị quyết.

II. Về dự thảo Nghị quyết chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Trong quá trình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án cho đồng bào DTTS¹, nhiều hộ đồng bào DTTS được cấp đất đã thoát nghèo, có cuộc sống đã ổn định. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các Chương trình trước đây còn những hạn chế, một số hộ được cấp đất sản xuất xa nơi ở nên đã trả lại, nhiều hộ được cấp nhưng bị các đối

¹ Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn (Chương trình 134); Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 (Quyết định 33); Quyết định 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 của Thủ tướng về tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng phê duyệt Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn (Quyết định 755); Việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm 1000 nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số (trong đó có nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất).

tượng có đất bị thu hồi tái lấn chiếm nên không được sử dụng², một số hộ nghèo mới phát sinh do tách hộ nên hiện nay vẫn còn nhiều hộ đồng bào không có đất ở, đất sản xuất.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có chính sách về đất ở và đất sản xuất³.

Tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện”; khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành “Nghị quyết chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước” là cần thiết, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

2. Về hồ sơ và nội dung của dự thảo nghị quyết

2.1. Về hồ sơ

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng Nghị quyết, cơ quan trình Nghị quyết đã lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan; Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định, Ủy ban MTTQVN tỉnh đã thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết; cơ quan xây dựng nghị quyết đã có ý kiến tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

Tuy nhiên, đây là chính sách của tỉnh ban hành theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 có tính chất đặc thù, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhưng hồ sơ chưa có văn bản thể hiện được sự thống nhất về chủ

² Năm 2023, theo báo cáo cáo của UBND huyện Bù Gia Mập, đất thuộc Chương trình 134 có 217 hộ bị lấn chiếm hoàn toàn với diện tích 138,87 ha.

³ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Hội nghị lần thứ bảy BCH TW Đảng Khóa IX, về công tác dân tộc, khẳng định: “Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam”. Về những nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách: “Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở”; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH TW Đảng Khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, xác định: “Đến năm 2025, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở cho đồng bào. Điều chỉnh cơ chế, chính sách, định mức khoán bảo vệ rừng, tạo sinh kế cho người dân sống gần rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, không gian sinh sống của đồng bào”; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm BCH TW Đảng khóa XIII về “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”; về mục tiêu đến năm 2025, Nghị quyết xác định: “Giải quyết cơ bản vấn đề đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số”; về nhiệm vụ và giải pháp, Nghị quyết nêu: “Có chính sách phù hợp để ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số đất sản xuất, cùng với các cơ chế hiệu quả để ngăn chặn người dân chuyển nhượng sau khi được giao đất”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm BCH TW Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân và nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: “tiếp tục hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống”; Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám BCH TW Đảng khóa XIII, về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; về nhiệm vụ và giải pháp nghị quyết nêu: “Chủ trọng tính đặc thù của từng vùng dân tộc thiểu số trong hoạch định, thực hiện chính sách dân tộc. Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo và giảm nghèo bền vững”.

trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (theo Quy chế làm việc số 35-QC/TU ngày 08/6/2023 của Tỉnh ủy).

2.2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh xem xét, làm rõ một số nội dung sau:

- Về đối tượng hỗ trợ: cần làm rõ đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết “...không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định”.

Nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc tổ chức thực hiện, đồng thời đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng, tránh tình trạng sau khi được nhà nước hỗ trợ đất, các đối tượng không sử dụng đất hoặc chuyển nhượng, cho, tặng để tiếp tục đề nghị nhà nước hỗ trợ. Do đó, khi tổ chức triển khai thực hiện, đề nghị UBND tỉnh cần nghiên cứu và quy định: những đối tượng đã được hỗ trợ lần đầu nhưng trong quá trình sử dụng đất bị mất đất do thiên tai, bị sạt lở, sụt lún; đất cấp thuộc chính sách nhưng bị tái lấn chiếm hoặc do yếu tố khách quan khác để xem xét chính sách hỗ trợ theo quy định Nghị quyết này⁴.

- Khoản 1 Điều 3 về Nguyên tắc hỗ trợ: Đề nghị sửa cụm từ “...và pháp luật khác có liên quan” thành “...và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

- Về hỗ trợ đất sinh hoạt cộng đồng: cần nghiên cứu, xem xét theo hướng lồng ghép với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới hoặc gắn với việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại địa phương để đảm bảo quyền lợi của cộng đồng dân tộc thiểu số, phát huy công năng của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở hiện có.

- Về chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: để chính sách ban hành có hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính khả thi, đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo rõ về đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định của nghị quyết, xác định quỹ đất để thực hiện và phương án triển khai khi nghị quyết được ban hành.

- Khi triển khai cần tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra; ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện, tránh tình trạng người dân chậm nhận được sự hỗ trợ khi đủ điều kiện theo quy định.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo được các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật, nội dung phù

⁴ Tại điều 4 Thông tư số 02/2022 ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 quy định: “Không hỗ trợ đất ở đối với các hộ đã nhận đất ở từ các chương trình, chính sách trước đây nhưng đến nay đã chuyển nhượng, cho, tặng”; Điều 8 Thông tư số 02/2022 ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 quy định: Không hỗ trợ đất sản xuất đối với các hộ đã nhận đất ở từ các chương trình, chính sách trước đây nhưng đến nay đã chuyển nhượng, cho, tặng”.

hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Ban dân tộc HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban dân tộc HĐND tỉnh đối với các dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 18 (cuối năm 2024), HĐND tỉnh. Ban dân tộc HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận: Phien

- TT.TU, TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở TN và MT; Sở KH và ĐT;
- LĐVP, Phòng CT.HĐND;
- Lưu: VT.



Diễn Diễn